

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND  
(Dự thảo)

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**  
**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 114/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong tình hình mới cho chi đầu tư phát triển, không vay cho chi thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 9685/BKHĐT-KTĐN ngày 08/12/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất Dự án sử dụng vốn từ Chương trình Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia;

Căn cứ Công văn số 1030/BKHĐT-KTĐN ngày 06/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả đánh giá dự án sử dụng vốn từ Chương trình chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia;

Căn cứ các Văn bản: Số 3124/BKHĐT-KTĐN ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Số 4310/BTNMT-KHTC ngày 03/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Số 7336/BTC-QLN ngày 15/7/2024 của Bộ Tài chính.

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về dự thảo Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư dự

án “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia, với các nội dung như sau:

**1. Cơ quan chủ quản:** UBND tỉnh Quảng Trị

**2. Nhà tài trợ:** Chính phủ Italia

**3. Mục tiêu, quy mô:**

#### **3.1. Mục tiêu**

- Mục tiêu tổng quát: Góp phần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn khu vực phía bắc tỉnh Quảng Trị đảm bảo tỷ lệ được tái sử dụng, tái chế trên chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 65%; tỷ lệ chất thải rắn được tái sử dụng và tái chế thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân bón đạt trên 85% nhằm đáp ứng với Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030 và đáp ứng tiêu chí về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đáp ứng mục tiêu Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Nâng cao nhận thức của người dân về phân loại rác và xử lý, tái sử dụng chất thải rắn nhằm giảm thiểu khối lượng chất thải rắn sinh hoạt cần phải xử lý bằng các phương pháp chôn lấp, đốt,..;

+ Thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải rác sinh hoạt với công suất khoảng 100 tấn rác thải/ngày đêm của toàn huyện Vĩnh Linh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, tập trung tái sử dụng chất thải rắn hữu cơ để phân hủy để ủ phân Compost; chất thải nhựa khó phân hủy được đem đốt và chôn lấp hợp vệ sinh, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tạo cảnh quan môi trường hướng đến phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương ngày bền vững.

+ Đảm bảo tiêu chí về môi trường trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng huyện Gio Linh, Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định của Chính phủ (tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh) và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

### 3.2. Quy mô:

\* *Hạng mục 1: Nâng cao kỹ năng phân loại rác tại nguồn; Xây dựng mô hình và triển khai phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Gio Linh và huyện Vĩnh Linh:*

a). Tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, kỹ thuật phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt.

b). Hỗ trợ phương tiện, dụng cụ, thiết bị cho địa phương phục vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể:

TT	Loại thiết bị	Xã/thị trấn	Số lượng	Tổng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Huyện Gio Linh</b>				
1	Xe cuốn ép rác loại 9 m <sup>3</sup>	1	1	1	Cấp cho huyện
2	Thùng chứa rác loại 120 L	17	2	34	Cấp cho xã
3	Thùng chứa rác loại 240 L	17	1	17	Cấp cho xã
4	Xe đẩy rác 500 L	17	2	34	Cấp cho xã
5	Xe đẩy rác 1.000 L	17	1	17	Cấp cho xã
6	Đồ bảo hộ lao động	17	3	51	Cấp cho đội thu gom
7	Bao bì đựng rác sau phân loại				Cấp cho hộ gia đình
<b>II</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>				
1	Xe cuốn ép rác loại 9 m <sup>3</sup>	1	1	1	Cấp cho huyện
2	Thùng chứa rác loại 120 L	18	2	36	Cấp cho xã
3	Thùng chứa rác loại 240 L	18	1	18	Cấp cho xã
4	Xe đẩy rác 500 L	18	2	36	Cấp cho xã
5	Xe đẩy rác 1.000 L	18	1	18	Cấp cho xã
6	Đồ bảo hộ lao động	18	3	54	Cấp cho xã
7	Bao bì đựng rác sau phân loại				Cấp cho hộ gia đình

\* *Hạng mục 2: Xây dựng nhà xưởng phân loại rác thải tại khu vực xử lý*

a). Nhà xưởng và thiết bị phân loại rác:

- Nhà xưởng:

+ Nhà 01 tầng, công trình cấp III, diện tích sàn khoảng 250 m<sup>2</sup>; Thiết kế móng, giằng bằng bê tông cốt thép, hệ khung và kèo cấu tạo tổ hợp bằng thép tấm liên kết hàn và bằng bu lông cường độ cao; tường xây gạch cao khoảng 2,0m, phần trên đóng vách tôn và khung thép bảo vệ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng khung thép hộp kết hợp panô tôn. Mái lợp tôn lạnh sóng vuông, có ke chống bão...

+ Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống cấp điện 3 pha đấu nối từ hệ thống điện đầu tư cấp chung cho dự án. Nước được sử dụng nước ngầm giếng khoan; hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

b). Thiết bị:

TT	Tên thiết bị, vật tư	ĐVT	Số lượng
1	Trạm Cân ô tô 20 tấn	Cái	1
2	Thùng chứa rác loại 120 L	Cái	4
3	Thùng chứa rác loại 250 L	Cái	2
4	Thùng chứa rác loại 500 L	Cái	2
5	Đồ bảo hộ lao động	Bộ	10
6	Máy xúc lật	Chiếc	1
7	Xe tải chở rác 5 tấn	Chiếc	1
8	Máy phát điện 3 pha	Bộ	1

*\* Hạng mục 3: Xây dựng khu vực xử lý rác thải hữu cơ (ủ phân compost)*

- Nhà xưởng sản xuất phân bón vi sinh: Nhà 01 tầng, cấp III, có diện tích khoảng 500m<sup>2</sup>. Thiết kế móng, giằng bằng bê tông cốt thép, hệ khung và kèo cấu tạo tổ hợp bằng thép tấm liên kết hàn và bằng bu lông cường độ cao; tường xây gạch cao khoảng 2,0m, phần trên đóng vách tôn và khung thép bảo vệ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng khung thép hộp kết hợp panô tôn. Mái lợp tôn lạnh sóng vuông, có ke chống bão...

- Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống cấp điện 3 pha đấu nối từ hệ thống điện đầu tư cấp chung cho dự án. Nước được sử dụng nước ngầm giếng khoan; hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành...

*\* Hạng mục 4: Lắp đặt lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, công suất: 1.500kg/h*

a). Nhà xưởng lò đốt rác:

- Nhà 01 tầng, công trình cấp III có kích thước mặt bằng khoảng 300m<sup>2</sup>, Thiết kế móng, giằng bằng bê tông cốt thép, hệ khung và kèo cấu tạo tổ hợp bằng thép tấm liên kết hàn và bằng bu lông cường độ cao; tường xây gạch cao khoảng 2,0m, phần trên đóng vách tôn và khung thép bảo vệ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng khung thép hộp kết hợp panô tôn. Mái lợp tôn lạnh sóng vuông, có ke chống bão....

- Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống cấp điện 3 pha đấu nối từ hệ thống điện đầu tư cấp chung cho dự án, tỉnh Quảng Trị; Nước được sử dụng nước ngầm giếng khoan; hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

b) Thiết bị:

Đầu tư lò đốt xử lý rác thải sinh hoạt áp dụng công nghệ đốt bằng khí tự nhiên, không dùng nhiên liệu phụ trợ với công suất đốt 1.500kg/giờ.

*\* Hạng mục 5: Xây dựng ô chôn lấp rác thải sinh hoạt không xử lý được bằng phương pháp đốt và tro xỉ sau quá trình đốt*

Xây dựng 01 ô chôn lấp, có diện tích bề mặt: 6.400 m<sup>2</sup> (kích thước: 80m x 80m), diện tích đáy 5.625 m<sup>2</sup> (kích thước: 75m x 75m), độ sâu 5,0m (phần

chìm), mái taluy trong và ngoài 1:1, độ cao đỉnh ô đóng cửa 3,0m (phần nổi) độ dốc 1:2, bề rộng mặt đường bao 4,0m; Hệ thống thu gom nước rác đáy ô chôn lấp, gồm: Hệ thống ống thu gom nước rác và hố ga nước rác.

*\* Các hạng mục phụ trợ*

- Văn phòng làm việc, phòng nghỉ ca, phòng điều hành có khu vệ sinh nam nữ, phòng chứa thiết bị; kho, nhà trực bảo vệ, hàng rào, sân vườn;

- Hệ thống cấp điện: Đầu tư đường dây trung áp, dự kiến đầu nối từ trạm biến áp hồ thủy lợi Bảo Đài, đi dọc theo đường mòn đến tại chân công trình, đầu tư 01 trạm biến áp có công suất khoảng 100KVA và tuyến đường dây hạ áp cấp cho các hạng mục của dự án.

- Hệ thống cấp, thoát nước.

**4. Địa điểm và thời gian:**

- Địa điểm: Các huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh

- Thời gian thực hiện: 03 năm (2024-2026)

**5. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn:**

Tổng mức đầu tư 1,809 triệu Euro, tương đương 45.000 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,47 triệu Euro, tương đương 36.574 triệu đồng;

- Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương: 8.426 triệu đồng, tương đương 0,339 triệu Euro.

**6. Cơ chế tài chính trong nước:**

- Nguồn vốn ODA không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ.

- Nguồn vốn đối ứng: Phần ngân sách địa phương bố trí cho dự án (8.426 triệu đồng): UBND tỉnh chịu trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đối ứng theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, cụ thể:

+ Vốn đối ứng ngân sách địa phương do tỉnh quản lý bố trí cho Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 (5.056 triệu đồng).

+ Đối với phần còn lại (3.370 triệu đồng): UBND tỉnh chịu trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi công hàm cho Đại sứ quán Italia tại Việt Nam sau khi chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày    tháng    năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, TN&MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TN&MT, TC, XD, KH&CN, NN&PTNT, Ngoại vụ;
- TT HĐND, UBND huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**